

Số: 60 /2017/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 12 năm 2017

SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NGÃI

Số :.....6602.....
ĐẾN Ngày : 21.12.17
Chuyển:.....
Lưu hồ sơ số:.....

NGHỊ QUYẾT

Quy định phân chia nguồn thu tiền chậm nộp cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định Hệ thống Mục lục Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 211/TTr-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định phân chia nguồn thu tiền chậm nộp cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định phân chia nguồn thu tiền chậm nộp cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Quảng Ngãi áp dụng thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị -

xã hội thuộc tỉnh; các cơ quan, đơn vị khác ở tỉnh; các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc huyện, thành phố, thị xã (cấp huyện), các xã, phường, thị trấn (cấp xã).

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng nguồn thu tiền chậm nộp.

Điều 2. Nguyên tắc phân chia các khoản thu tiền chậm nộp

1. Hạn chế sử dụng nhiều tỷ lệ phân chia khác nhau đối với các khoản thu tiền chậm nộp cũng như giữa các đơn vị hành chính trên địa bàn. Số thu tiền chậm nộp gắn với cấp nào quản lý thì phân chia cho ngân sách cấp đó.

2. Phân chia nguồn thu tiền chậm nộp gắn với nhiệm vụ và khả năng quản lý nguồn thu của từng cấp.

Điều 3. Nội dung phân chia nguồn thu tiền chậm nộp giữa các cấp ngân sách

1. Đối với khoản thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng và được hạch toán riêng theo từng tiêu mục quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

- a) Tiền chậm nộp thuế thu nhập cá nhân;
- b) Tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp;
- c) Tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;
- d) Tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;
- đ) Tiền chậm nộp thuế tài nguyên;
- e) Tiền chậm nộp thuế tiêu thụ đặc biệt;
- g) Tiền chậm nộp thuế bảo vệ môi trường.

Các khoản tiền chậm nộp nêu trên được phân chia theo khoản thu phát sinh tiền chậm nộp quy định tại Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương áp dụng từ năm 2017 và những năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020.

2. Đối với khoản thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng nhưng không được hạch toán riêng theo từng khoản thu:

a) Tiền chậm nộp các khoản thuế môn bài, thuế sử dụng đất nông nghiệp, lệ phí trước bạ nhà đất, thu khác (các khoản thu tiền chậm nộp này được hạch toán tại tiêu mục: 4944 - *Tiền chậm nộp các khoản khác còn lại theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý* và tiêu mục 4947- *Tiền chậm nộp các khoản khác còn lại theo quy định của pháp luật do ngành khác quản lý*): cấp tỉnh quản lý thu thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%; cấp huyện quản lý thu thì ngân sách cấp huyện hưởng 100%; cấp xã quản lý thu thì ngân sách cấp xã hưởng 100%.

b) Tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng hàng hóa sản xuất kinh doanh trong nước còn lại do Cục thuế quản lý thu nộp ngân sách (*được hạch toán ở tiểu mục 4931*) thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%; do Chi cục thuế quản lý thu nộp ngân sách thì ngân sách cấp huyện hưởng 100%.

c) Các khoản thu tiền chậm nộp do đơn vị thuộc cấp trung ương quản lý nộp ngân sách nhưng địa phương được hưởng thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, KTNS (01).L180.



CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân